

Số: 60 /TB-KĐ6

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2021

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐỀ

Số: 1228

Ngày: 15-03-2021

Chuyên: ~~HS~~ ~~Căn cứ~~ ~~Luật~~

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Số và ký hiệu HS ~~Căn cứ~~ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của

THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 6 tại Lạng Sơn thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 103793514311/A12 ngày 19 tháng 01 năm 2021.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH R-PAC Việt Nam.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Quản lý các KCN Yên Phong.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 43/CCHQYP-NV ngày 27 tháng 01 năm 2021.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 59/KĐ6-NV ngày 18 tháng 02 năm 2021.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Hà Thị Ngọc Thúy.
8. **Kết quả phân tích:** Kết quả phân tích và mã số phân loại theo Biểu thuế XNK theo phụ lục đính kèm. *ms*

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT. *ms*



Hoàng Văn Thành

PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa
Số 60 /TB-KĐ6, ngày 10 tháng 3 năm 2021

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại trên cơ sở Thông báo KQPL của TCHQ
1	Mục 1: Dung môi dùng pha loãng mực in 66-AD-RMT-25/ Fabrifast Reducing Medium T 66-AD-RMT-25. Hàng mới 100%	Hỗn hợp dung môi hữu cơ có thành phần chính là dimethyl glutarate, dimethyl succinate, dimethyl adipate, dạng lỏng.	3814.00.00	Số 1128/TB-TCHQ ngày 06 tháng 02 năm 2015
2	Mục 2: Mực in màu đen dùng để in chữ trên nhãn/Fabrifast Plus Mixing Black 66-20-M-BLACK-5, hàng mới 100%	Mực in màu đen được làm khô không dùng tia cực tím, chất liên kết là nhựa tổng hợp tan trong dung môi hữu cơ, dạng nhão.	3215.11.90	Số 7531/TB-TCHQ ngày 20 tháng 6 năm 2014



CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Văn Thành

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 51 /TB-KĐ6

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2021

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐỀ TÀI SỐ: 11228

Ngày: 15-03-2021

Chuyên: DNK

Số và ký hiệu HS: m

THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

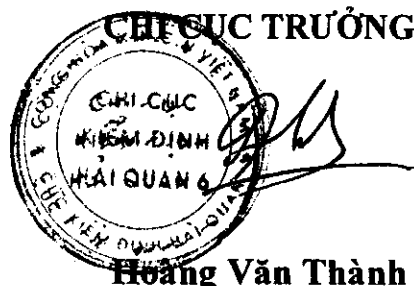
Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 6 tại Lạng Sơn thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 1: Hạt nhựa nguyên sinh tạo màu trắng 1005C làm bằng polyme etylen (chế phẩm màu vô cơ có chứa titan dioxit dưới 80% khối lượng, canxi oxit, phân tán trong nhựa) 25kg/bao. hàng mới 100% do TQSX;
2. Tờ khai hải quan: Số 103813649552/A11 ngày 28 tháng 01 năm 2021.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Việt Thịnh Plastic.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục hải quan Cửa khẩu Chi Ma.
5. Phiếu Y/C PT kiêm BB lấy mẫu: Số 02/PTPL-NV ngày 28/01/2021.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 58/KĐ6-NV ngày 18 tháng 02 năm 2021.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Hà Thị Ngọc Thúy.
8. **Kết quả phân tích:** Chế phẩm thuốc màu vô cơ có chứa titan dioxit (dưới 80% khối lượng) và canxi cacbonat, phân tán trong nhựa polyetylen, dạng hạt.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 3206.19.10 (Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 8787/TB-TCHQ ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Tổng cục Hải quan).

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.



Hoàng Văn Thành

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.